

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP - ĐỢT 1 NĂM 2021

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
1	1833620067	Trần Thị Hào	11/05/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.55	Khá
2	1833620105	Võ Trần Bảo Hân	06/09/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.57	Khá
3	1833620102	Huỳnh Đặng Thiên Nga	25/06/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.47	Trung Bình
4	1833620262	Đặng Minh Quân	30/09/1999	Nam	Điều dưỡng	02DD11C1	2.36	Trung Bình
5	1833620065	Phạm Tài Quyên	30/12/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.32	Trung Bình
6	1833620061	Đỗ Thúy Vy	11/03/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.57	Khá
7	1833620166	Hoàng Thảo Vy	25/07/2003	Nữ	Điều dưỡng	02DD11C1	2.63	Khá
8	1833620244	Lê Thị Dung	28/08/1988	Nữ	Điều dưỡng	02DD11D1	2.81	Khá
9	1833620277	Nguyễn Thị Huyền Hà	12/07/1993	Nữ	Điều dưỡng	02DD11D1	2.82	Khá
10	1833620239	Nguyễn Thị Hoa	03/01/1981	Nữ	Điều dưỡng	02DD11D1	2.78	Khá
11	1833620263	Phạm Thị Hồng	19/04/1989	Nữ	Điều dưỡng	02DD11D1	2.83	Khá
12	1832420218	Nguyễn Kiều Lam	02/03/2000	Nữ	Điều dưỡng	02DD11B1	2.74	Khá
13	1832420469	Trần Thành Trai	02/12/1997	Nam	Điều dưỡng	02DD11B1	2.63	Khá
14	1832420355	Mai Cao Sơn	20/06/1998	Nam	Điều dưỡng	02DD11B1	2.67	Khá
15	1833610247	Nguyễn Thị Thúy Hằng	30/04/2002	Nữ	Điều dưỡng	01DD11C1	2.50	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
16	1832420035	Phan Thị Trâm	Anh	06/08/1998	Nữ	Y sỹ	02YS11B1	2.60	Khá
17	1833620128	Bùi Thiện	Chương	23/01/2003	Nam	Y sỹ	02YS11C1	2.45	Trung Bình
18	1832420125	Nguyễn Thanh	Hiếu	21/04/1999	Nam	Y sỹ	02YS11A1	2.24	Trung Bình
19	1832420134	Hoàng Đình Diệu	Huyền	21/06/1999	Nữ	Y sỹ	02YS11B1	3.18	Khá
20	1833610137	Phạm Xuân	Ngọc	14/02/1997	Nam	Y sỹ	01YS11D1	3.35	Giỏi
21	1832420384	Trương Kim	Ngân	02/07/1994	Nữ	Y sỹ	02YS11B1	2.64	Khá
22	1832420474	Lê Thị Thu	Quê	28/09/2000	Nữ	Y sỹ	02YS11B1	3.11	Khá
23	1833620261	Võ Kim	Quỳnh	25/01/2003	Nữ	Y sỹ	02YS11C1	2.21	Trung Bình
24	1832420221	Võ Ngọc	Tiến	24/07/2000	Nam	Y sỹ	02YS11B1	2.99	Khá
25	1832420149	Nguyễn Đức	Triều	23/08/2000	Nam	Y sỹ	02YS11A1	2.14	Trung Bình
26	1833620058	Lê Thị Thùy	Trình	14/09/1999	Nữ	Y sỹ	02YS11D1	2.41	Trung Bình
27	1832420210	Phan Thanh	Tuấn	22/04/1999	Nam	Y sỹ	02YS11A1	2.42	Trung Bình
28	1833620233	Trần Đức	Tuấn	20/10/1997	Nam	Y sỹ	02YS11A1	3.02	Khá
29	1832420191	Lô Văn	Tường	28/03/1989	Nam	Y sỹ	02YS11B1	2.21	Trung Bình
30	1831820085	Nguyễn Thị Minh	Uyên	02/05/1988	Nữ	Y sỹ	02YS11B1	2.74	Khá
31	1833610116	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	28/01/2000	Nữ	Dược	01DS11D1	2.67	Khá
32	1832410117	Nguyễn Ngọc	Ánh	06/11/2000	Nữ	Dược	01DS11A1	2.30	Trung Bình
33	1833610005	Phạm Thanh	Hằng	23/02/2000	Nữ	Dược	01DS11C1	2.64	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
34	1833620012	Nguyễn Thị Hiền	16/09/2001	Nữ	Dược	02DS11D1	2.72	Khá
35	1833620029	Phạm Thị Hiếu	16/03/1985	Nữ	Dược	02DS11D1	2.74	Khá
36	1831820084	Đặng Thị Ái Linh	28/01/1985	Nữ	Dược	02DS11B1	2.63	Khá
37	1832420203	Lê Thị Loan	16/05/1999	Nữ	Dược	02DS11A1	2.33	Trung Bình
38	1833620030	Phan Thị Linh	1992	Nữ	Dược	02DS11C1	2.75	Khá
39	1831810040	Mai Thị Kim Ngân	01/06/1988	Nữ	Dược	01DS11B1	2.69	Khá
40	1832420324	Nguyễn Bích Phương	15/10/1969	Nữ	Dược	02DS11B1	2.91	Khá
41	1833620159	Ngô Diệu Quyên	19/11/2003	Nữ	Dược	02DS11C1	2.37	Trung Bình
42	1833620060	Lâm Thị Thanh Thúy	04/12/2003	Nữ	Dược	01DS11C1	2.32	Trung Bình
43	1833610027	Nguyễn Thanh Tiền	10/04/1995	Nam	Dược	01DS11D1	2.50	Trung Bình
44	1833610234	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/03/2003	Nữ	Dược	01DS11C1	2.57	Khá
45	1832420209	Nguyễn Thanh Trúc	24/02/2000	Nữ	Dược	02DS11A1	2.42	Trung Bình
46	216030018	Ninh Thị Ngọc Phúc	12/09/1996	Nữ	Dược	02DS09C1	5.70	Trung Bình
47	1833610295	Huỳnh Thị Thúy Hằng	12/10/1992	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11C1	3.18	Khá
48	1833610347	Trần Thị Hợp	21/04/1994	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11D1	2.89	Khá
49	1832420442	Hồ Hồng Mơ	01/01/2000	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT11A1	2.33	Trung Bình
50	1832420313	Ngô Thị Thuý Ngân	17/04/2000	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT11B1	2.69	Khá
51	1833620223	Cao Thị Yến Nhi	18/11/1992	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT11D1	3.18	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
52	1833610304	Võ Thị Mai	Nhi	20/08/2000	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11D1	2.59	Khá
53	1833610270	Nguyễn	Sao	10/12/1995	Nam	Kế toán doanh nghiệp	01KT11D1	3.06	Khá
54	1833610153	Nguyễn Thị May	Thảo	27/03/2003	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11C1	2.64	Khá
55	1833620104	Nguyễn Quế	Trần	11/10/2003	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT11C1	2.56	Khá
56	1833610046	Nguyễn Thị Thùy	Trang	26/09/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11D1	2.72	Khá
57	1833610112	Lê Thị Kim	Tuyến	01/06/2000	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT11D1	2.85	Khá
58	1833620171	Nguyễn Trúc	Vy	16/01/2003	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT11C1	2.92	Khá
59	2193180107	Huỳnh Thị Quế	Anh	28/10/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.43	Giỏi
60	1193240049	Phạm Ngọc	Hiếu	18/03/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	3.23	Giỏi
61	1193240015	Bùi Minh	Hùng	28/08/2000	Nam	Kế toán doanh nghiệp	02KT12A1	2.62	Khá
62	2193240048	Đỗ Thị Như	Mai	08/08/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	2.89	Khá
63	1193240008	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/03/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12A1	3.08	Khá
64	2193240047	Trần Thị Kim	Ngân	26/05/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	2.92	Khá
65	2193180094	Phạm Bảo	Ngọc	19/05/1988	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12A1	3.56	Giỏi
66	1193240054	Hà Thị Yên	Nhi	05/05/2001	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12A1	2.96	Khá
67	2193240061	Đỗ Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	19/04/1997	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12A1	3.33	Giỏi
68	2193240056	Nguyễn Thị Hoài	Như	31/07/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	2.79	Khá
69	1193240102	Huỳnh Tấn	Phát	16/11/1994	Nam	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	2.94	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
70	1193240043	Nguyễn Thị Tú	Quyên	18/04/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	3.22	Giỏi
71	2193240364	Huỳnh Phương	Thanh	06/04/1997	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	2.85	Khá
72	2193180009	Đặng Phương	Thảo	28/07/1988	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.63	Xuất sắc
73	2193180023	Ngô Thị Cẩm	Thì	18/11/1994	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.19	Khá
74	1193240070	Trần Thành	Thủ	15/03/2000	Nam	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	2.81	Khá
75	1193240033	Phạm Thị Thanh	Thương	24/05/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	2.67	Khá
76	1193180003	Mai Thị Ngọc	Trâm	06/09/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	3.06	Khá
77	2193180002	Ngô Thị Bích	Trâm	10/04/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.57	Giỏi
78	1193180024	Lê Thị Thùy	Trang	09/07/1994	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	01KT12B1	3.69	Xuất sắc
79	2193240036	Hoàng Thu	Trang	18/01/1998	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12A1	2.92	Khá
80	2193240041	Nguyễn Cẩm	Trang	15/04/1990	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.17	Khá
81	2193240076	Thái Nhã	Uyên	01/09/1996	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.41	Giỏi
82	2193240025	Nguyễn Thị Thúy	Vi	02/08/1999	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.05	Khá
83	1193240080	Phan Thế	Vĩ	10/12/2001	Nam	Kế toán doanh nghiệp	01KT12A1	2.56	Khá
84	2193240300	Phan Thị Như	Ý	02/02/1998	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	3.51	Giỏi
85	2193240112	Nguyễn Thị	Yến	20/04/2000	Nữ	Kế toán doanh nghiệp	02KT12B1	2.86	Khá
86	1833620227	Văn Thái	Khang	20/04/2000	Nam	Marketing	02MK11A1	3.08	Khá
87	1832420200	Nguyễn Thị Yến	Linh	18/06/2000	Nữ	Marketing	02MK11A1	2.66	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
88	1833620073	Võ Thị Thảo	Linh	07/08/1995	Nữ	Marketing	02MK11C1	3.07	Khá
89	1833620130	Trần Phạm Quỳnh	Như	29/06/2003	Nữ	Marketing	02MK11C1	2.50	Khá
90	1833620145	Phan Đình	Trọng	06/07/2003	Nam	Marketing	02MK11C1	3.01	Khá
91	1833620082	Trần Quý Ngọc	Uyên	04/04/2003	Nữ	Marketing	02MK11C1	2.59	Khá
92	2193240033	Lại Thị Diệu	Hằng	30/12/1999	Nữ	Marketing	02MK12A1	3.28	Giỏi
93	2193240021	Huỳnh Phương	Thanh	06/04/1997	Nữ	Marketing	02MK12A1	2.80	Khá
94	1833620175	Trần Châu	Bảo	16/04/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	02TM11C1	2.43	Trung Bình
95	1833620176	Trần Bảo	Châu	16/04/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	02TM11C1	2.49	Trung Bình
96	1833620141	Nguyễn Phước	Lợi	10/10/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	02TM11C1	2.80	Khá
97	1833610070	Trần Hiếu	Nghĩa	16/04/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	01TM11C1	2.67	Khá
98	1833610187	Nguyễn Trường	Nhân	29/10/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	01TM11C1	2.56	Khá
99	1833610048	Lê Trọng	Phát	18/03/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	01TM11C1	2.63	Khá
100	1833620106	Nguyễn Chí	Thanh	08/09/2003	Nam	Quản trị mạng máy tính	02TM11C1	2.65	Khá
101	2193180045	Trần Xuân	Đức	09/05/1994	Nam	Quản trị mạng máy tính	02TM12A1	2.89	Khá
102	1193240094	Nguyễn Thanh	Nhiều	15/11/2000	Nam	Quản trị mạng máy tính	01TM12A1	3.29	Giỏi
103	1833620125	Võ Thị Phương	Anh	29/04/2003	Nữ	Thiết kế và quản lý website	02TW11C1	2.74	Khá
104	1833620095	Huỳnh Lâm Phi	Bảo	17/09/2003	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW11C1	2.66	Khá
105	1833610154	Nguyễn Ngọc	Doanh	25/03/1991	Nam	Thiết kế và quản lý website	01TW11C1	2.92	Khá

TT	Mã số sinh viên	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Mã lớp	Điểm TB	Xếp loại
106	1833620018	Tô Vĩ	Khang	16/12/2002	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW11C1	2.56	Khá
107	1833620071	Nguyễn Trần Phương	Nam	16/11/2003	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW11C1	2.89	Khá
108	1833620160	Mai Huy	Ninh	07/01/2003	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW11C1	2.68	Khá
109	1833610036	Bùi Mỹ	Thuận	23/11/1999	Nữ	Thiết kế và quản lý website	01TW11C1	2.89	Khá
110	1832410085	Trần Quang	Vinh	26/03/1998	Nam	Thiết kế và quản lý website	01TW11A1	3.24	Giỏi
111	2193180012	Ngô Quốc	Dũng	21/09/2001	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW12A1	3.05	Khá
112	2193240106	Nguyễn Ngọc	Phong	03/12/1999	Nam	Thiết kế và quản lý website	02TW12A1	2.95	Khá
113	217020114	Trần Thị Thanh	Trang	26/10/1999	Nữ	Sư phạm mầm non	02SP10A1	5.8	Trung bình
114	117020170	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	24/05/1999	Nữ	Sư phạm mầm non	01SP10A1	6.6	Trung bình khá